

Số: /KH-BCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Quyết định số 4845/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Đề án) và Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án; Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2022-2025, với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Đề án.
- Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ về sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2022-2025.
- Kế hoạch thực hiện phải bám sát các nội dung cơ bản của Đề án; có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.
- Các cấp, các ngành trong tỉnh phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, tập trung nguồn lực để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; tổng kết, đánh giá và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cho các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Về sắp xếp, ổn định dân cư

Giai đoạn 2022-2025, thực hiện sắp xếp, ổn định cho 2.828 hộ dân (giảm 18 hộ so với Đề án) tại khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất theo các hình thức sau:

- Tái định cư xen ghép: 1.118 hộ¹/9 huyện/45 xã/149 thôn, bản.
- Tái định cư liền kề: 832 hộ/8 huyện²/20 xã/33 thôn, bản/33 khu.

¹ TĐC xen ghép 1.118 hộ: Mường Lát 130 hộ; Quan Sơn 386 hộ; Quan Hóa 320 hộ; Bá Thước 141 hộ; Lang Chánh 26 hộ; Thạch Thành 35 hộ; Thường Xuân 35 hộ; Như Xuân 25 hộ; Như Thanh 20 hộ.

- Tái định cư tập trung: 878 hộ/6 huyện³/12 xã/17 thôn, bản/17 khu.

Trong đó:

Giai đoạn 2022-2023, thực hiện sắp xếp, ổn định cho 1.827 hộ dân tại khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất theo các hình thức sau:

- Tái định cư xen ghép: 813 hộ⁴/9 huyện/40 xã/121 thôn, bản.

- Tái định cư liền kề: 409 hộ/7 huyện⁵/13 xã/17 thôn, bản/17 khu.

- Tái định cư tập trung: 605 hộ/5 huyện⁶/9 xã/12 bản/12 khu.

Kế hoạch cụ thể hàng năm như sau:

1.1. Kế hoạch năm 2022: Sắp xếp, ổn định cho 1.219 hộ dân, trong đó:

- Tái định cư xen ghép: 580 hộ/9 huyện/39 xã, thị trấn.

- Tái định cư liền kề: 224 hộ/4 huyện/7 xã/9 khu.

- Tái định cư tập trung: 415 hộ/4 huyện/8 xã/9 khu.

Trong đó, năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022: 592 hộ⁷, gồm:

- Tái định cư xen ghép: 329 hộ/8 huyện/33 xã, thị trấn.

- Tái định cư liền kề: 105 hộ/3 huyện/3 xã/4 khu.

- Tái định cư tập trung: 158 hộ/4 huyện/4 xã/4 khu.

Kế hoạch năm 2021 dự kiến thực hiện 8 khu TĐC (4 khu TĐC tập trung và 4 khu TĐC liền kề) nhưng mới tổ chức triển khai 3 khu TĐC tập trung theo lệnh đầu tư khẩn cấp để sắp xếp, ổn định cho 112 hộ dân tại bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, khu Co Hương, bản Ngâm, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn và bản Lở, xã Nam Động, huyện Quan Hóa; còn lại 1 khu TĐC tập trung và 4 khu TĐC liền kề chưa triển khai, chuyển sang thực hiện năm 2022.

Năm 2022, tiếp tục thực hiện 3 khu TĐC tập trung đang triển khai dở dang trong năm 2021; dự kiến triển khai thực hiện 15 khu TĐC (9 khu TĐC liền kề và 6 khu TĐC tập trung), trong đó, UBND tỉnh đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh

² TĐC liền kề 832 hộ/33 khu: Mường Lát 188 hộ/9 khu; Quan Sơn 296 hộ/8 khu; Quan Hóa 97 hộ/4 khu; Bá Thước 66 hộ/3 khu; Thường Xuân 33 hộ/3 khu; Lang Chánh 28 hộ/1 khu; Thạch Thành 16 hộ/1 khu; Như Xuân 108 hộ/4 khu.

³ TĐC tập trung 878 hộ/17 khu: Mường Lát 435 hộ/8 khu; Quan Sơn 144 hộ/3 khu; Quan Hóa 73 hộ/2 khu; Bá Thước 82 hộ/2 khu; Thường Xuân 53 hộ/1 khu; Như Thanh 91 hộ/1 khu.

⁴ TĐC xen ghép 813 hộ: Mường Lát 33 hộ; Quan Sơn 339 hộ; Quan Hóa 241 hộ; Bá Thước 90 hộ; Lang Chánh 12 hộ; Thạch Thành 35 hộ; Thường Xuân 29 hộ; Như Xuân 14 hộ; Như Thanh 20 hộ.

⁵ TĐC liền kề 409 hộ/17 khu: Mường Lát 116 hộ/5 khu; Quan Sơn 139 hộ/4 khu; Quan Hóa 31 hộ/2 khu; Bá Thước 55 hộ/2 khu; Thường Xuân 24 hộ/2 khu; Lang Chánh 28 hộ/1 khu; Thạch Thành 16 hộ/1 khu.

⁶ TĐC tập trung 605 hộ/12 khu: Mường Lát 348 hộ/6 khu; Quan Sơn 85 hộ/2 khu; Quan Hóa 72 hộ/2 khu; Bá Thước 46 hộ/1 khu; Thường Xuân 53 hộ/1 khu.

⁷ Năm 2021, đã xây dựng 3 khu TĐC tập trung theo lệnh đầu tư khẩn cấp để sắp xếp, ổn định cho 112 hộ dân tại bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, khu Co Hương, bản Ngâm, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn và bản Lở, xã Nam Động, huyện Quan Hóa. Đến nay, mới cơ bản hoàn thành mặt bằng, dự kiến các hộ dân sẽ chuyển sang các khu TĐC tập trung trong quý II/2022; 1 dự án đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư tại bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát; các hộ dân còn lại chưa thực hiện sắp xếp, ổn định sẽ chuyển sang năm 2022.

quyết định chủ trương đầu tư 11/12 khu tái định cư⁸, đồng thời chỉ đạo UBND huyện Quan Hóa thực hiện khu TĐC tập trung tại bản Tang, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa theo lệnh đầu tư khẩn cấp và UBND các huyện phối hợp với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT để chuẩn bị đầu tư 2 khu TĐC đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư (tại bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát và tại bản Muống, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn).

1.2. Kế hoạch năm 2023: Sắp xếp, ổn định cho 608 hộ dân, trong đó:

- Tái định cư xen ghép: 233 hộ/8 huyện/26 xã, thị trấn.
- Tái định cư liền kề: 185 hộ/6 huyện/7 xã/8 khu.
- Tái định cư tập trung: 190 hộ/2 huyện/2 xã/3 khu.

Hiện nay, UBND các huyện đã có văn bản báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án thực hiện năm 2023 và Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp, lập hồ sơ về chủ trương đầu tư để trình thẩm định theo quy định.

Giai đoạn 2024-2025, thực hiện sắp xếp, ổn định cho 1.001 hộ dân tại khu vực có nguy cơ rất cao, nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất theo các hình thức sau:

- Tái định cư xen ghép: 305 hộ⁹/7 huyện/19 xã/50 thôn, bản.
- Tái định cư liền kề: 423 hộ/6 huyện¹⁰/14 xã/16 thôn, bản/16 khu.
- Tái định cư tập trung: 273 hộ/4 huyện¹¹/5 xã, thị trấn/5 thôn, bản/5 khu.

2. Về quỹ đất ở bố trí cho các hộ dân

- **Đối với các hộ dân thực hiện TĐC xen ghép:** Đề nghị UBND các xã, huyện khẩn trương rà soát lại quỹ đất để bố trí cho các hộ dân đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh; đồng thời, cập nhật quỹ đất dự kiến bố trí đất ở cho các hộ dân vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và quy hoạch chung xây dựng xã.

- **Đối với các hộ dân thực hiện TĐC liền kề và TĐC tập trung:** Hiện tại các huyện đã dự kiến quỹ đất để bố trí cho các hộ dân nhưng để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất của các hộ tại các khu TĐC, yêu cầu UBND các huyện tiếp tục tiến hành rà soát, cập nhật các khu vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch chung xây dựng xã để triển khai thực hiện.

⁸ Giảm 1 khu TĐC tập trung theo đề nghị của UBND huyện do chưa đảm bảo đủ điều kiện trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (khu đất thực hiện dự án không phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Quan Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 31/8/2021).

⁹ TĐC xen ghép 305 hộ: Mường Lát 97 hộ; Quan Sơn 47 hộ; Quan Hóa 79 hộ; Bá Thước 51 hộ; Lang Chánh 14 hộ; Thường Xuân 6 hộ; Như Xuân 11 hộ.

¹⁰ TĐC liền kề 423 hộ/16 khu: Mường Lát 72 hộ/4 khu; Quan Sơn 157 hộ/4 khu; Quan Hóa 66 hộ/2 khu; Bá Thước 11 hộ/1 khu; Thường Xuân 9 hộ/1 khu; Như Xuân 108 hộ/4 khu.

¹¹ TĐC tập trung 273 hộ/5 khu: Mường Lát 87 hộ/2 khu; Quan Sơn 59 hộ/1 khu; Bá Thước 36 hộ/1 khu; Như Thanh 91 hộ/1 khu.

3. Về điều kiện kinh tế của các hộ dân: Các hộ dân đang sinh sống tại các khu vực có nguy cơ cao ảnh hưởng thiên tai cơ bản có điều kiện sống còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo cao (chiếm khoảng 41,24%). Do đó, trong quá trình thực hiện, UBND cấp xã, huyện, các tổ chức tín dụng trên địa bàn cần tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình được tiếp cận vay vốn để xây dựng nhà, phục vụ sản xuất, sớm ổn định cuộc sống tại nơi ở mới.

4. Về nhà ở và dự kiến xây dựng nhà tại nơi ở mới

4.1. Về hiện trạng nhà ở của các hộ dân: Trong tổng số 2.828 nhà, có 2.188 nhà sàn, nhà không kiên cố; 612 nhà mái bằng, nhà kiên cố và 28 nhà 2 tầng. Giai đoạn 2022-2023 sẽ sắp xếp, ổn định cho 1.827 nhà, trong đó:

- Nhà sàn, nhà không kiên cố: 1.460 nhà.
- Nhà cấp 4, nhà kiên cố: 349 nhà.
- Nhà 2 tầng: 18 nhà.

4.2. Nhu cầu xây dựng tại nơi ở mới

Theo khảo sát nhu cầu, nguyện vọng của 2.828 hộ dân, trong giai đoạn 2022-2023 (thực hiện sắp xếp, ổn định cho 1.827 hộ) sẽ có 1.460 hộ tiếp tục lắp dựng nhà sàn để ở và 367 hộ sẽ xây nhà cấp 4, nhà kiên cố.

5. Nhu cầu về vật liệu làm nhà

Đối với nhà cấp 4, nhà kiên cố, các hộ dân có điều kiện thuận lợi trong việc sử dụng vật liệu xây dựng tại địa phương; đối với việc làm nhà sàn tại nơi ở mới, các hộ dân chủ động sử dụng gỗ rừng trồng và huy động sự hỗ trợ vật liệu trong cộng đồng dân cư, anh em trong gia đình, họ hàng, dòng tộc để thực hiện đảm bảo an toàn. Nghiêm cấm lợi dụng việc làm nhà để khai thác rừng trái phép, gây mất ổn định an ninh trên địa bàn, nếu để xảy ra vi phạm trong khai thác, quản lý, sử dụng gỗ, lâm sản sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Về đầu tư cơ sở hạ tầng

Giai đoạn 2022-2025, dự kiến đầu tư 50 khu TĐC (33 khu TĐC liền kề và 17 khu TĐC tập trung), trong đó:

Giai đoạn 2022-2023, dự kiến đầu tư 29 khu TĐC (17 khu TĐC liền kề và 12 khu TĐC tập trung), cụ thể:

- Năm 2022: Đầu tư 9 khu TĐC liền kề¹², 9 khu TĐC tập trung.
- Năm 2023: Đầu tư 8 khu TĐC liền kề¹³, 3 khu TĐC tập trung. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tổng hợp, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án để trình duyệt theo quy định.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

¹² Giảm 1 khu so với Đề án phê duyệt do hiện nay Bộ GTVT đang xử lý sạt lở tại khu phố Mướp, thị trấn Hôi Xuân, huyện Quan Hóa.

¹³ Giảm 1 khu so với Đề án phê duyệt do UBND huyện Mường Lát đề nghị chuyển dự án khu TĐC bản Pọng, xã Quang Chiểu sang thực hiện giai đoạn sau.

Giai đoạn 2024-2025, dự kiến đầu tư 21 khu TĐC (16 khu TĐC liền kề¹⁴ và 5 khu TĐC tập trung).

7. Về huy động các lực lượng tham gia hỗ trợ di chuyển, xây dựng nhà tại nơi ở mới cho các hộ dân

Dự kiến các lực lượng chức năng, quần chúng nhân dân như: Bộ đội Biên phòng, Công an, Quân đội, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, dân quân tự vệ,... tham gia hỗ trợ trong quá trình di chuyển, xây dựng, chỉnh trang nhà cửa cho 2.828 hộ dân, tương đương với khoảng 56.560 lượt người hỗ trợ; trong đó, giai đoạn 2022-2023 là 38.305 lượt (*bình quân huy động từ 15-30 người hỗ trợ cho 1 hộ dân*).

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2022-2025: 546,300 tỷ đồng¹⁵, trong đó:

1. Giai đoạn 2022-2023: 343,825 tỷ đồng, trong đó:

1.1. Nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân: 100,975 tỷ đồng

Trong đó:

- Nguồn ngân sách hỗ trợ (*Nhà sàn, nhà không kiên cố 40 triệu đồng/hộ dân; nhà cấp 4, nhà kiên cố 50 triệu đồng/hộ dân; nhà 2 tầng trở lên 70 triệu đồng/hộ dân*): 77,11 tỷ đồng.

- Hỗ trợ từ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức (*Nhà sàn, nhà không kiên cố 10 triệu đồng/hộ dân; nhà cấp 4, nhà kiên cố 25 triệu đồng/hộ dân; nhà 2 tầng trở lên 30 triệu đồng/hộ dân*): 23,865 tỷ đồng.

1.2. Nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng khu TĐC: 242,85 tỷ đồng

Trong đó:

- Hạ tầng khu tái định cư liền kề cho 409 hộ dân (*150 triệu đồng/hộ dân*): 61,35 tỷ đồng.

- Hạ tầng khu tái định cư tập trung cho 605 hộ dân (*300 triệu đồng/hộ dân*): 181,5 tỷ đồng¹⁶.

2. Giai đoạn 2024-2025: 202,475 tỷ đồng, trong đó:

2.1. Nguồn kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân: 57,125 tỷ đồng

2.2. Nguồn kinh phí thực hiện đầu tư hạ tầng khu TĐC: 145,350 tỷ đồng

¹⁴ Tăng 1 khu do chuyển dự án khu TĐC bản Pọng, xã Quang Chiêu sang thực hiện ở giai đoạn này.

¹⁵ Giảm so với Đề án 3,475 tỷ đồng (Đề án 549,775 tỷ đồng) do giảm 4 hộ dân tại huyện Như Thanh và 1 khu TĐC liền kề cho 14 hộ dân tại TT Hồi Xuân, huyện Quan Hóa.

¹⁶ Năm 2021 đã bố trí 16,3 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh để thực hiện di dời khẩn cấp các hộ dân tại bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, khu Co Hương, bản Ngâm, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn và bản Lờ, xã Nam Động, huyện Quan Hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các huyện có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, cụ thể:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, hàng năm xây dựng kế hoạch sắp xếp, ổn định dân cư để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo nội dung Đề án được phê duyệt.

- Căn cứ báo cáo và tình hình thiên tai tại các địa phương, chủ trì tổng hợp, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn các huyện (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện dự án theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện dự án tại các địa phương; định kỳ báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan; thực hiện hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất cho các hộ dân tái định cư để các hộ dân sớm ổn định đời sống và sản xuất tại nơi ở mới; đề xuất các nội dung điều chỉnh cần thiết (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ban, ngành có liên quan trên cơ sở nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, báo cáo UBND, HĐND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước trong kế hoạch ngân sách và nguồn vốn lồng ghép do ngân sách tỉnh đảm nhận theo quy định để thực hiện có hiệu quả những nội dung kế hoạch.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Đơn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện lựa chọn các khu đất sắp xếp, ổn định dân cư phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện, làm căn cứ để thực hiện; hướng dẫn UBND các huyện lập hồ sơ sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân theo quy định.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện liên quan thực hiện tốt quản lý quy hoạch xây dựng, giải quyết nhanh các thủ tục theo thẩm quyền.

6. Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện liên quan, thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng công trình giao thông, quản lý hành lang, đầu nối vào đường tỉnh, quốc lộ (nếu có); giải quyết nhanh các thủ tục theo thẩm quyền.

7. Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, thực hiện bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới, hộ dân tộc thiểu số còn du canh, du cư, dân di cư tự do và những nơi cần thiết trong Chương trình phát triển kinh tế-xã hội khu vực miền núi.

8. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Có trách nhiệm tham gia cùng với các địa phương thực hiện bố trí sắp xếp dân cư, nhất là dân cư đang sinh sống tại

khu vực vành đai biên giới; theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn và dọc tuyến biên giới; thực hiện tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ các hộ dân trong quá trình thực hiện tháo dỡ, di chuyển, xây dựng nhà tại nơi ở mới.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp với chính quyền các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý hộ khẩu, hộ tịch của người dân; chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn; thực hiện tuyên truyền, phổ biến và hỗ trợ các hộ dân trong quá trình thực hiện tháo dỡ, di chuyển, xây dựng nhà tại nơi ở mới.

10. Văn phòng Thường trực Chỉ huy Phòng, chống thiên tai tỉnh: Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh và các đơn vị liên quan, theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, dự báo, cảnh báo kịp thời về tình hình thiên tai cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và các cơ quan thông tin, báo chí, để kịp thời thông tin đến người dân.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân với những diễn biến bất thường của thời tiết; vận động, kêu gọi quyên góp, ủng hộ, trợ giúp đồng bào gặp hoạn nạn do thiên tai gây ra để sớm khắc phục khó khăn, ổn định đời sống người dân sau thiên tai.

12. Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nội dung của kế hoạch.

13. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Rà soát, xác định địa điểm các khu đất dự kiến bố trí tái định cư tập trung cho phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 được phê duyệt và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; phù hợp với các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2030.

- Bố trí đất ở, đất sản xuất để ổn định cuộc sống cho người dân bị ảnh hưởng thiên tai; theo dõi, đề xuất giải pháp hỗ trợ các công trình cơ sở hạ tầng để đảm bảo ổn định cuộc sống cho người dân.

- Tổ chức lập, trình thẩm định và triển khai thực hiện các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư đảm bảo tiến độ theo quy định; định kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Thực hiện việc kiểm tra, rà soát và xây dựng kế hoạch di chuyển các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT kịp thời báo cáo, đề xuất kinh phí hỗ trợ cho các hộ dân đã di chuyển để giúp các hộ dân ổn định cuộc sống.

- Thực hiện việc lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn huyện để hỗ trợ các hộ dân vùng ảnh hưởng thiên tai (đặc biệt là các hộ nghèo) sớm ổn định cuộc sống và tập trung phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh kêu gọi sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân.

14. Ủy ban nhân dân cấp xã: Có trách nhiệm tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao hiểu biết và thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch. Tham gia giám sát cộng đồng các hạng mục công trình được triển khai trên địa bàn xã quản lý; quản lý, sử dụng, duy tu bảo dưỡng các hạng mục công trình đạt hiệu quả cao.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo kết quả về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục PTNT) trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ TH Đề án;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND các huyện miền núi;
- Lưu: VT, NN.

} (để b/c);

TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-BCĐ ngày tháng năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án)

TT	Tên đơn vị	Số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)	Hỗ trợ dân (triệu đồng)	Nhu cầu cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	2.828	546.300	158.100	388.200	
	Giai đoạn 2022-2023	1.827	343.825	100.975	242.850	
I	Năm 2021 chuyển sang năm 2022	592	95.850	32.700	63.150	
	TĐC xen ghép	329	19.325	19.325		
1	Huyện Mường Lát	23	1.200	1.200		
2	Huyện Quan Sơn	61	3.325	3.325		
3	Huyện Quan Hóa	176	10.775	10.775		
4	Huyện Bá Thước	33	2.175	2.175		
5	Huyện Lang Chánh	6	300	300		
6	Huyện Thường Xuân	13	675	675		
7	Huyện Như Xuân	9	475	475		
8	Huyện Như Thanh	8	400	400		
	TĐC liền kề	105	21.150	5.400	15.750	
1	Khu TĐC bản Lách, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	27	5.450	1.400	4.050	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
2	Khu TĐC bản Cang, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	30	6.050	1.550	4.500	Dự án của Bộ NN và PTNT
3	Khu TĐC Pom Ca Tháy, bản Xuân Sơn, xã Sơn Điện, huyện Quan Sơn	40	8.050	2.050	6.000	

TT	Tên đơn vị	Số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)	Hỗ trợ dân (triệu đồng)	Nhu cầu cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Ghi chú
4	Khu TĐC thôn Chiềng, xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân	8	1.600	400	1.200	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
	<i>TĐC tập trung</i>	<i>158</i>	<i>55.375</i>	<i>7.975</i>	<i>47.400</i>	
1	Khu TĐC bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát	42	14.700	2.100	12.600	Đang thực hiện
2	Khu TĐC Co Hương, bản Ngàm, xã Tam Thanh, huyện Quan Sơn	36	12.600	1.800	10.800	Đang thực hiện
3	Khu TĐC bản Lở, xã Nam Động, huyện Quan Hóa	34	11.975	1.775	10.200	Đang thực hiện
4	Khu TĐC thôn Trình, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	46	16.100	2.300	13.800	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
II	Năm 2022	627	129.325	34.375	94.950	
	<i>TĐC xen ghép</i>	<i>251</i>	<i>14.650</i>	<i>14.650</i>		
1	Huyện Mường Lát	5	250	250		
2	Huyện Quan Sơn	163	9.575	9.575		
3	Huyện Quan Hóa	26	1.450	1.450		
4	Huyện Bá Thước	20	1.325	1.325		
5	Huyện Lang Chánh	5	325	325		
6	Huyện Thạch Thành	19	1.050	1.050		
7	Huyện Thường Xuân	8	400	400		
8	Huyện Như Xuân	5	275	275		

TT	Tên đơn vị	Số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)	Hỗ trợ dân (triệu đồng)	Nhu cầu cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Ghi chú
	<i>TĐC liền kề</i>	<i>119</i>	<i>23.950</i>	<i>6.100</i>	<i>17.850</i>	
1	Khu TĐC bản Ngổ, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	21	4.250	1.100	3.150	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
2	Khu TĐC bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát	20	4.000	1.000	3.000	nt
3	Khu TĐC bản Muống, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn	29	5.875	1.525	4.350	Dự án của Bộ NN và PTNT
4	Khu TĐC thôn La Ca, xã Cổ Lũng, huyện Bá Thước	33	6.625	1.675	4.950	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
5	Khu TĐC thôn My, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	16	3.200	800	2.400	nt
	<i>TĐC tập trung</i>	<i>257</i>	<i>90.725</i>	<i>13.625</i>	<i>77.100</i>	
1	Khu TĐC bản Sa Lung, xã Mường Lý, huyện Mường Lát	67	23.950	3.850	20.100	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
2	Khu TĐC bản Ma Hác, xã Trung Lý, huyện Mường Lát	39	13.800	2.100	11.700	nt
3	Khu TĐC bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát	63	22.150	3.250	18.900	nt
4	Khu TĐC bản Tang, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa	39	13.675	1.975	11.700	Đang thực hiện

TT	Tên đơn vị	Số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)	Hỗ trợ dân (triệu đồng)	Nhu cầu cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Ghi chú
5	Khu TĐC bản Yên, xã Mường Min, huyện Quan Sơn	49	17.150	2.450	14.700	Đang xem xét để báo cáo HĐND tỉnh QĐ chủ trương ĐT
III	Năm 2023	608	118.650	33.900	84.750	
	<i>TĐC xen ghép</i>	233	13.700	13.700		
1	Huyện Mường Lát	5	275	275		
2	Huyện Quan Sơn	115	6.625	6.625		
3	Huyện Quan Hóa	39	2.325	2.325		
4	Huyện Bá Thước	37	2.500	2.500		
5	Huyện Lang Chánh	1	50	50		
6	Huyện Thạch Thành	16	925	925		
7	Huyện Thường Xuân	8	400	400		
8	Huyện Như Thanh	12	600	600		
	<i>TĐC liền kề</i>	185	38.450	10.700	27.750	
1	Khu TĐC bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát	18	3.650	950	2.700	Đang lập đề xuất chủ trương ĐT
2	Khu TĐC bản Luốc Làu, xã Mường Min, huyện Quan Sơn	42	9.050	2.750	6.300	nt
3	Khu TĐC bản Bôn, xã Trung Thượng, huyện Quan Sơn	28	5.950	1.750	4.200	nt
4	Khu TĐC bản Sậy, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa	21	4.200	1.050	3.150	nt
5	Khu TĐC bản Tân Lập, xã Trung Thành, huyện Quan Hóa	10	2.000	500	1.500	nt

TT	Tên đơn vị	Số hộ	Tổng cộng (triệu đồng)	Hỗ trợ dân (triệu đồng)	Nhu cầu cơ sở hạ tầng (triệu đồng)	Ghi chú
6	Khu TĐC thôn Pồn Thành Công, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước	22	4.400	1.100	3.300	Đang lập đề xuất chủ trương ĐT
7	Khu TĐC Pom Ban, bản Giàng, xã Yên Khương, huyện Lang Chánh	28	5.600	1.400	4.200	nt
8	Khu TĐC thôn Tượng Liên, xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	16	3.600	1.200	2.400	nt
	<i>TĐC tập trung</i>	<i>190</i>	<i>66.500</i>	<i>9.500</i>	<i>57.000</i>	
1	Khu TĐC bản Ún, xã Mường Lý, huyện Mường Lát	88	30.800	4.400	26.400	Đang lập đề xuất chủ trương ĐT
2	Khu TĐC bản Trung Thắng, xã Mường Lý, huyện Mường Lát	49	17.150	2.450	14.700	nt
3	Khu TĐC Bảng Lươ, xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân	53	18.550	2.650	15.900	nt
	Giai đoạn 2024-2025	1.001	202.475	57.125	145.350	